

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Phụ lục Kèm theo Quyết định số: 120 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đô thị, hạ tầng kinh tế xã hội

TT	Danh mục dự án	Giai đoạn	Nguồn vốn
1	Dự án phát triển đô thị		
1.1	Lập điều chỉnh QHC đô thị Hữu Lũng	2026-2030	Vốn Ngân sách
2	Dự án thương mại, dịch vụ, du lịch		
2.1	Xây dựng công trình thương mại dịch vụ	2023-2030	Nguồn vốn hợp pháp khác
2.3	Xây mới và cải tạo chợ, trung tâm thương mại tại đô thị Hữu Lũng.	2023-2030	Nguồn vốn hợp pháp khác
2.4	Xây dựng hạ tầng dịch vụ phát triển du lịch tại các thị trấn Hữu Lũng và vùng phụ cận.	2030-2040	Nguồn vốn hợp pháp khác
2.5	Xây mới chợ nông sản	2026-2040	Nguồn vốn hợp pháp khác
3	Dự án công nghiệp		Nguồn vốn hợp pháp khác
3.1	KCN VSIP Lạng Sơn	2023-2025	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.2	KCN- đô thị- dịch vụ Hữu Lũng	2023-2030	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.3	KCN Hòa Lạc	2024-2030	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.4	Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp Hữu Lũng 2,3,4	2024-2030	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.5	Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp Hữu Lũng 5, 6, 7	2031-2040	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.6	Đầu tư xây dựng CCN Hoà Sơn 1, CCN Hồ Sơn 1, CCN Minh Sơn.	2023-2025	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.7	Đầu Tư xây dựng CCN Hoà Sơn 3, CCN Hồ Sơn 2, Tân Thành 3.	2026-2030	Nguồn vốn hợp pháp khác
3.8	Đầu tư xây dựng CCN Tân Thành 1,2. CCN Văn Miêu, CCN Hoà Sơn 2.	2031-2040	Nguồn vốn hợp pháp khác
4	Dự án hạ tầng xã hội, công trình công cộng, môi trường, an ninh quốc phòng		
4.1	Cải tạo và nâng cấp hạ tầng đô thị khu dân cư hiện hữu trung tâm đô thị Hữu Lũng	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác

4.2	Cải tạo, xây mới các công trình giáo dục đào tạo theo lộ trình phát triển đô thị	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.3	Cải tạo, xây mới các công trình y tế theo lộ trình phát triển đô thị	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.4	Cải tạo, xây mới các công trình văn hoá, thể thao theo lộ trình phát triển đô thị	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.5	Nâng cấp, xây mới các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng khu vực nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.6	Các công trình quốc phòng, an ninh huyện Hữu Lũng	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.7	Cải tạo, xây mới các công trình hạ tầng kỹ thuật theo lộ trình phát triển đô thị	2023-2030	Vốn Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác

2. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (tr. đồng)	Nguồn vốn
1	Giao thông		
1.1	Nâng cấp tuyến cao tốc CT.01 lên 6 làn xe.	3.000.000	Vốn Ngân sách
1.2	Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với AL.31 – Cảng Mỹ An	800.000	Vốn Ngân sách
1.3	Đường Hoà Thắng – Phố Vị - Hoà Sơn – Hoà Lạc, ĐT.245	600.000	Vốn Ngân sách
1.4	Cải tạo, nâng cấp ĐT243	890.000	Vốn Ngân sách
1.4	Nút giao cao tốc KCN Hữu Lũng	300.000	Vốn Ngân sách
1.5	Đường từ QL.1 đi Cao tốc CT.01	300.000	Vốn Ngân sách
1.6	Nâng cấp đường kết nối từ ĐT.245 với tuyến ĐT.289 và khu du lịch hồ Khuôn Thần, tỉnh Bắc Giang	500.000	Vốn Ngân sách
1.7	Mở rộng tuyến ĐH 96	208.000	Vốn Ngân sách
2	Cao độ nền và thoát nước mặt		
2.1	Đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước mưa cho đô thị Hữu Lũng	Theo quy hoạch	Vốn đầu tư công

2.2	Khoanh vùng, cảnh báo các khu vực sạt lở, lũ quét.	25.050	Vốn Ngân sách
2.3	Xây dựng kè các điểm sạt lở	10.050	Vốn Ngân sách
2.4	Nâng cấp cải tạo 13 hồ chứa, 09 đập phai, 12 trạm bơm, 02 cụm công trình thủy lợi và hệ thống kênh mương	230.000	Vốn Ngân sách
2.5	Xây mới 2 công trình hồ chứa và 1 đập phai	61.500	Vốn Ngân sách
3	Cấp nước		
3.1	Nâng công suất nhà máy nước Hữu Lũng lên 10.000 m ³ /ngđ.	300.000	Vốn xã hội hóa
3.2	Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch phủ khu vực đô thị Hữu Lũng	20.000	Vốn xã hội hóa
3.3	Xây dựng nhà máy nước và mạng lưới đường ống cấp nước khu vực Hữu Liên công suất 2.000 m ³ /ngđ	120.000	Vốn xã hội hóa
3.4	Xây dựng nhà máy nước và mạng lưới phục vụ chuỗi công nghiệp- đô thị phía Đông Nam, công suất 40.000 m ³ /ngđ.	500.000	Vốn xã hội hóa
3.5	Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Vân Nham lên 2.000 m ³ /ngđ và mở rộng mạng lưới cấp nước.	80.000	Vốn xã hội hóa
3.6	Xây dựng nhà máy nước LAWACO tại xã Hồ Sơn	187.019	Vốn xã hội hóa
4	Thoát nước thải, QL CTR và nghĩa trang		
4.1	Xây dựng TXL thị trấn Hữu Lũng	50.000	Vốn ngân sách
4.2	Khu xử lý CTR liên huyện 10ha	70.000	Vốn Ngân sách
4.3	Nghĩa trang tập trung 10ha	150.000	Vốn Ngân sách
5	Thông tin liên lạc		
5.1	Cải tạo và nâng công suất trạm tổng đài hiện có	25.000	Vốn Ngân sách
6	Cấp điện		
6.1	Xây mới trạm 110kV Hữu Lũng 2 (63MVA)	80.000	Vốn điện lực
6.4	Tuyến điện cao thế	160.000	Vốn điện lực